TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2019/HS-ST Ngày 09/7/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Nhà văn hóa tổ dân phố 2 Đạm Nội, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Thị T, sinh ngày 24/11/1987 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, xã H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D – đã chết và bà Nguyễn Thị T3; chồng: Hoàng Mạnh C (đã ly hôn), con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Quá trình hoạt động bản thân:

+ Từ năm 2006 đến năm 2008: đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 2 Ba Vì – Hà Nội. Hiện đã được xóa án tích.

+ Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong phần án phí ngày 28/9/2015. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

2. Họ và tên Nguyễn Đức H, sinh ngày 4/4/1980 tại Hà Nội; nơi đăng ký

hộ khẩu thường trú: Xuân Sơn, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T4 – đã chết và bà Phạm Thị L1; vợ: Man Thị H1; Con: 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

- Quá trình hoạt động bản thân:

+ Bản án số 57/HSST ngày 04/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên; xử phạt Nguyễn Đức H 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân, chấp hành xong án phí tháng 10/1999. Đã xóa án tích.

+ Bản án số 1915/HSST ngày 16/12/1999 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xử phạt Nguyễn Đức H 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 57/HSST ngày 04/8/1999 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên. Buộc H phải chấp hành chung cho cả hai bản án là: 33 tháng tù giam. Đến ngày 25/11/2001 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đã được xóa án tích.

+ Quyết định số 567/QĐ-UB ngày 09/7/2003 của UBND thành phố Hà Nội, áp dụng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Nguyễn Đức H, thời hạn 24 tháng, từ ngày 26/7/2003 đến ngày 26/7/2005, chấp hành tại cơ sở giáo dục Hoàn Cát – Quảng Trị. Đã được xóa án tích.

+ Bản án số 60/HSST ngày 23/11/2006 của TAND huyện Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Nguyễn Đức H 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tài sản chiếm đoạt trị giá 5.475.000đ. Đến ngày 14/11/2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Chấp hành xong án phí tháng 4/2007. Đã được xóa án tích.

+ Quyết định số 1993/QĐ - UBND ngày 15/7/2009 của UBND quận Long Biên – thành phố Hà Nội, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức H, thời hạn 24 tháng, từ ngày 20/7/2009 đến ngày 20/7/2011, chấp hành tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội số III Hà Nội. Đã được xóa án tích.

+ Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của UBND quận Long Biên – thành phố Hà Nội, áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy đối với Nguyễn Đức H, thời hạn 24 tháng, từ ngày 20/7/2011 đến ngày 20/7/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt)

HKTT: Xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

Trú tại: khu 5, phường T, thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

- Anh An Văn T2, sinh năm 1995 (vắng mặt)
- Ông Nguyễn Doãn Q, sinh năm 1961 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T cùng với Nguyễn Đức H sống cùng nhau tại khu nhà trọ của chị Đồng Thị Th, sinh năm 1990; ở thôn K, xã Tr, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08 tháng 3 năm 2019, khi T và H đang ở phòng trọ thì điện thoại của H đổ chuông. H cầm điện thoại nhìn số, sau đó đưa cho T và nói "Cái L bạn em gọi" (L tên thật là Phạm Thị L, sinh năm 1995 có HKTT tại xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, hiện đang thuê trọ tại tổ 5, phường , thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). T cầm điện thoại nghe máy thì L nói "Mày cầm cái năm trăm xuống nhà tao". T hiểu ý L là đem ma túy đến phường T, thành phố Phúc Yên bán cho L với giá 500.000 đồng. T đồng ý bán ma túy cho L và bảo "Khoảng bốn giờ tao mới đi được" (tức 16 giờ cùng ngày). L nói "Nhanh lên nhé" rồi tắt điện thoại. T nói với H "Cái L lấy năm trăm ma túy", H không nói gì. Một lúc sau T đi bộ một mình ra ngoài, tìm và mua 01 túi ma túy Heroin của 1 người đàn ông (không xác định được) với giá 70.000 đồng. T mang túi ma túy vừa mua được về phòng trọ và sử dụng 1 phần, phần ma túy còn lại T đổ vào trong ống nhựa (loại ống hút nước giải khát) rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu ống lại, cho ống nhựa đựng ma túy vào túi nilon ban đầu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T nói với H chở T xuống Phúc Yên để đưa đồ cho L. H hiểu ý của T bảo H chở T xuống Phúc Yên để bán ma túy cho L. H đồng ý, T cầm điện thoại của H, còn H dắt xe ra chở T đi. Khi đi đến khu vực tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, nhìn thấy L đang đứng gần cổng nhà hàng C, T bảo H dừng xe lại. H dừng xe lại trước cửa cây xăng G, cách vị trí L đứng khoảng 03 mét. T xuống xe tiến đến trước mặt L, L hiểu ý đưa cho T số tiền 440.000 đồng và nói "Chỉ còn từng này thôi". T đồng ý, cầm tiền bán cho L 01 túi ma túy giá 440.000đồng. Khi hai bên vừa thực hiện xong viêc mua bán thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm:

Thu giữ trên người L: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 01 ống nhựa (loại ống hút nước giải khát) kích thước 1,5 cm x 0,5 cm màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 + 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG – E615 đã qua sử dụng;

Thu giữ trên người T: số tiền 440.000 đồng, là tiền mua bán ma túy + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng (là điện thoại của H, H và T cùng sử dụng chung);

Thu giữ của Nguyễn Đức H: 01 mô tô Honda nhãn hiệu Blade BKS 29S6 - 634.26.

Ngày 10/3/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H tại thôn K, xã Tr, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, thu giữ: 01 bộ bình sử dụng ma túy đá tự chế gồm: 01 vỏ chai nước, ông hút và cóong thủy tinh.

Tại Bản kết luận giám định số 338/KLGĐ ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, kết luận: ‘‘Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,0202 g (không phảy không hai không hai gam, không kể bao bì), loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, thứ tự 9, Nghị định số 73/2018/NĐ–CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ’’. Cơ quan giám định đã hoàn lại 0,0000 gam mẫu vật và toàn bộ bao gói.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 45/CT - VKSPY ngày 17 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08 tháng 3 năm 2019; phù hợp với

vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 55 phút ngày 08/3/2019, tại khu vực tổ 5, phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H đã có hành vi bán trái phép 0,0202 g chất ma túy (heroine) cho Phạm Thị L với giá 440.000 đồng để sử dụng thì bị Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 45/CT – VKSPY ngày 17 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma tuý. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy rằng: Hai bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện ma túy; T từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 1 lần và 1 lần bị xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Còn H từng 3 lần bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản, Cưỡng đoạt tài sản và 1 lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, 1 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã góp phần quan trọng để tệ nạn ma túy gia tăng, gây hiểm hoạ cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, phẩm giá con người và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình khác. Vì vậy cần xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T giữ vai trò là người rủ rê, lôi kéo bị H đồng thời là người trực tiếp thực hiện việc mua bán ma túy, còn bị cáo H là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, sử dụng xe moto đèo T đi bán ma túy kiếm lời. Do vậy cần phạt T mức án cao hơn của H mới tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Vì vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với Phạm Thị L, có hành vi mua ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng hành vi đó không đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thị L số tiền 750.000đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167 của Chính phủ.

[6] Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm, là người đã bán ma túy cho T, sau đó đem về phòng trọ sử dụng một phần, còn lại đem bán cho L. Quá trình điều tra đến nay không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,0000 gam mẫu vật và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại + 01 bộ bình sử dụng ma túy đá tự chế.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen + 01 điện thoại di động LG – E 615 mà H + T và Phạm Thị L khai sử dụng liên lạc để mua bán ma túy.

Đối với số tiền 440.000đồng thu giữ của T, là tiền bán ma túy cho L, cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 chiếc bật lửa mà T dùng hàn kín 2 đầu ống nhựa chứa ma túy, quá trình đi bán ma túy đã bị rơi mất, không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Blade, biển kiểm soát: 29S6 – 634.26 quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Nguyễn Kim Giảng sinh năm 1972 ở xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (là chị gái ruột của Nguyễn Đức H). Ngày 04/3/2019, H mượn xe nêu trên của chị Giảng nói đi công việc. Chị Giảng không biết việc H sử dụng chiếc xe trên là làm phương tiện đi bán ma túy. Do đó Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô 29S6 – 634.26 cho chị Giảng nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên không xem xét giải quyết.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Đức H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 3 năm 2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ 0,0000 gam mẫu vật và toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại + 01 bộ bình sử dụng ma túy đá tự chế.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của H; 01 điện thoại di động LG – E 615 của Phạm Thị L. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 440.000đồng thu giữ của T, là tiền bán ma túy cho L.

(Vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP. Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Sơ Tư pháp Thanh Hóa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Bích

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Ngọc Đại **Nguyễn Xuân Thịnh** **H Văn Bích**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Hà